



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 10 + 11

Ngày 10 tháng 4 năm 2010

MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

25-3-2010	Quyết định số 761/2010/QĐ-UBND v/v ban hành Quy định tiêu chí xét công nhận làng có nghề khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ.	5
-----------	--	---

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

31-3-2010	Quyết định số 822/QĐ-UBND về việc duyệt đối tượng, số lượng, mức hỗ trợ và giá bán giống đậu tương vụ Xuân năm 2010.	8
-----------	--	---

07-4-2010	Quyết định số 892/QĐ-UBND về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến ngày 31/12/2009 đã hết hiệu lực pháp luật.	9
-----------	--	---

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

19-3-2010	Quyết định số 696/QĐ-UBND v/v Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán Quy hoạch chi tiết cảnh quan hồ Lạc Long Quân tỷ lệ 1/500 - Khu di tích lịch sử Đền Hùng.	18
19-3-2010	Thông báo số 23 /TB-UBND kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Thị Kim Hải về tiến độ thực hiện dự án: Khu đô thị Sinh thái - Du lịch nghỉ dưỡng - Thể thao Tam Nông.	22
22-3-2010	Quyết định số 718/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân thuộc các huyện: Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn (địa phận xã Thanh Nga, huyện Cẩm Khê).	25
24-3-2010	Quyết định số 735/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: điều chỉnh tuyến QL32C đoạn qua thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ - thuộc địa bàn xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì (đợt 11).	27
26-3-2010	Quyết định số 766/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm có thời hạn giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Phú Thọ.	29
26-3-2010	Quyết định số 786/QĐ-UBND v/v thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh Phú Thọ.	30
29-3-2010	Quyết định số 796/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non Yên Mao, xã Yên Mao, huyện Thanh Thủy đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	33
29-3-2010	Quyết định số 798/QĐ-UBND về việc công nhận Trường Mầm non Bảo Yên, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	34
30-3-2010	Chỉ thị số 04/CT-UBND về việc thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh.	35
30-3-2010	Quyết định số 813/QĐ-UBND về việc thành lập Ban tổ chức Đại hội thi đua yêu nước tỉnh Phú Thọ lần thứ IV (2005 - 2010).	38
31-3-2010	Quyết định số 816/QĐ-UBND v/v Phân bổ kinh phí đào tạo cán bộ xã, thôn bản đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 năm 2010.	40

31-3-2010	Quyết định số 823/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân thuộc các huyện: Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn (Địa bàn xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập).	44
31-3-2010	Quyết định số 824/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân đoạn Thượng Nông - Xuân Lộc - Thạch Đồng - Đào Xá - Giáp Lai - huyện Tam Nông, Thanh Thủy và Thanh Sơn (Bổ sung xã Thạch Đồng, huyện Thanh Thủy).	46
01-4-2010	Quyết định số 826/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đắp mở rộng, tôn cao và cứng hóa mặt đê hữu sông Thao kết hợp đường giao thông đoạn Km 0 - Km 60 (Từ xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa đến ngã tư Cổ Tiết, huyện Tam Nông) tại địa bàn các xã Điều Lương, Hiền Đa, Tình Cương, Phú Lạc, Yên Tập - huyện Cẩm Khê - tỉnh Phú Thọ.	48
01-4-2010	Quyết định số 827/QĐ-UBND v/v duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Tuổi cây vùng đồi huyện Thanh Thủy. Hạng mục: Hạ tầng khu tái định cư (Địa phận xã Phượng Mao, huyện Thanh Thủy).	50
01-4-2010	Quyết định số 836/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1) – thuộc địa bàn xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê.	52
02-4-2010	Quyết định số 846/QĐ-UBND về việc Phê duyệt Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2010.	54
02-4-2010	Quyết định số 852/QĐ-BCĐ ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại tỉnh Phú Thọ và Cơ quan thường trực.	62
02-4-2010	Quyết định số 854/QĐ-UBND v/v duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xây dựng công trình: Đường sơ tán dân thuộc các huyện: Cẩm Khê, Yên Lập, Thanh Sơn (Đoạn qua thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê - đợt 1).	72
02-4-2010	Thông báo số 29/TB-UBND kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Doãn Khánh tại buổi làm việc với Viện nghiên cứu phát triển Phương Đông và Công ty Magna Project Limited về tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện vùng tại thành phố	74

Việt Trì tỉnh Phú Thọ.

- | | | |
|-----------|---|----|
| 05-4-2010 | Quyết định số 865/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai (giai đoạn 1) - thuộc địa bàn xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê. | 76 |
| 09-4-2010 | Quyết định số 939/QĐ-UBND v/v phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng và phương án cấp điện khi thiếu nguồn điện năm 2010 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. | 78 |

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 761/2010/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 25 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định tiêu chí xét công nhận làng có nghề
khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 14/TTr-SNN ngày 26/01/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định tiêu chí xét công nhận làng có nghề khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định tiêu chí xét công nhận làng có nghề; trình tự xét công nhận, thu hồi quyết định công nhận làng có nghề khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài, các làng, thôn, bản, khu dân cư có các hoạt động sản xuất, dịch vụ ngành nghề nông thôn tại địa bàn nông thôn tỉnh Phú Thọ được quy định tại Điều 3 Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

3. Giải thích từ ngữ.

a) Làng là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, bản, làng (ít nhất là một khu dân cư) trên địa bàn một xã.

b) Nông thôn là phần lãnh thổ không thuộc nội thành, nội thị các thành phố, thị xã, thị trấn được quản lý bởi cấp hành chính cơ sở là UBND xã.

c) Ngành nghề nông thôn là những hoạt động kinh tế phi nông nghiệp ở khu vực nông thôn, bao gồm:

- Chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.
- Sản xuất vật liệu xây dựng, đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, thủy tinh, dệt may, cơ khí nhỏ.
- Xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn.
- Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ.
- Gây trồng và kinh doanh sinh vật cảnh.
- Xây dựng, vận tải trong nội bộ xã, liên xã và các dịch vụ khác phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn.
- Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề; tư vấn sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực ngành nghề nông thôn.

4. Tiêu chí công nhận làng có nghề: Làng được công nhận là làng có nghề khu vực nông thôn tỉnh Phú Thọ phải đạt các tiêu chí sau:

a) Có 10% đến dưới 30% số hộ của làng làm một hoặc nhiều nghề thuộc các hoạt động ngành nghề nông thôn hoặc có doanh thu từ một hay nhiều nghề của các hộ trong làng đạt từ 20% đến dưới 55% so với tổng doanh thu của làng.

b) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận.

c) Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

5. Trình tự xét duyệt, công nhận, thu hồi Quyết định công nhận làng có nghề.

a) Trình tự xét duyệt, công nhận làng có nghề.

- Đối chiếu với các quy định về tiêu chí làng có nghề, các làng tự đánh giá, nếu đủ điều kiện thì lập hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị công nhận làng có nghề của làng, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập tổ công tác đánh giá kết quả thực hiện xây dựng làng có nghề, nếu đủ điều kiện lập hồ sơ gửi UBND cấp huyện.

- UBND cấp huyện thành lập tổ công tác thẩm định đề nghị của UBND cấp xã, nếu đủ điều kiện thì UBND cấp huyện quyết định công nhận, cấp giấy chứng nhận làng có nghề cho làng đó.

b) Trình tự thu hồi Quyết định công nhận làng có nghề.

Làng có nghề đã được công nhận nhưng sau 03 năm không duy trì được các tiêu chí theo quy định thì UBND cấp xã báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định thu hồi giấy chứng nhận làng có nghề của làng đó.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Nông nghiệp và PTNT: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn thủ tục, hồ sơ xét công nhận; mẫu Giấy chứng nhận làng có nghề khu vực nông thôn của tỉnh.

2. UBND các huyện, thành, thị: Xây dựng kế hoạch phát triển làng nghề, làng có nghề trên địa bàn. Căn cứ quy định tiêu chí làng có nghề khu vực nông thôn nêu trên, tổ chức thẩm định, quyết định cấp Giấy chứng nhận làng có nghề khu vực nông thôn trên địa bàn. Hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh qua Sở Nông nghiệp và PTNT về kết quả xây dựng, phát triển làng có nghề trên địa bàn.

3. UBND các xã, phường, thị trấn: Trực tiếp quản lý làng có nghề tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng, phát triển nghề, làng có nghề theo đúng chính sách, pháp luật của nhà nước gắn với văn hóa và các phong trào xã hội khác, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội ở địa phương phát triển. Thực hiện đăng ký xây dựng, phát triển làng có nghề, tổng kết, báo cáo hoạt động, đề nghị công nhận và thu hồi quyết định công nhận làng có nghề theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành; UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Doãn Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 822/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 31 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc duyệt đối tượng, số lượng, mức hỗ trợ và giá bán
giống đậu tương vụ Xuân năm 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Thông tư số 05/2004/TT-BTC ngày 30/01/2004 của Bộ Tài chính;
Xét đề nghị tại Tờ trình số 497/TC-VG ngày 23/3/2010 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đối tượng, số lượng, mức hỗ trợ và giá bán giống đậu tương vụ Xuân năm 2010 như sau:

1. Đối tượng: Các hộ nông dân sử dụng giống đậu tương gieo trồng trên diện tích đất trồng lúa phải chuyển sang trồng đậu tương.
2. Số lượng: 114.285 kg.
3. Giá bán: 20.200 đồng/kg.
4. Mức hỗ trợ: 100% đơn giá.
5. Kinh phí hỗ trợ: 2.308.557.000 đồng, từ ngân sách tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành, thị, Trung tâm Giống cây trồng và đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 892/QĐ-UBND

Việt Trì, ngày 07 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến ngày 31/12/2009 đã hết hiệu lực pháp luật

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban dân ngày 03 tháng 12 năm 2004; Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến ngày 31/12/2009 đã hết hiệu lực pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hải